

Số: 191/QĐ-CQLTT

Phú Thọ, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG PHÚ THỌ

Căn cứ pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3687/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 4469/QĐ-BCT ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ văn bản số 1431/TCQLTT-TTKT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Cục quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ kèm theo Quyết định này.

Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà): Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội quản lý thị trường trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (để thông báo);
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, NVTH.

Th

Q. CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Trụ



KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2019 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ
Kế hoạch Quyết định số 191/QĐ-CQLTT ngày 27/12/2018
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013;

Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08/3/2016; Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Thông tư 35/2018/TT-BCT ngày 12/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Quyết định số 4469/QĐ-BCT ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo kế hoạch do các Đội Quản lý thị trường tổng hợp, đề xuất.

2. Mục đích

- Nhằm bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, gas, thuốc lá, rượu và thương mại điện tử trên thị trường; góp phần phát triển sản xuất, bình ổn thị trường, mở rộng giao lưu hàng hóa, dịch vụ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, gas, thuốc lá, rượu và thương mại điện tử trên thị trường; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và

xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, gas, thuốc lá, rượu và thương mại điện tử.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Các hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra, xử lý không gây phiền hà, trở ngại cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của các tổ chức, cá nhân được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và bảo đảm công bằng.

- Rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, gas, thuốc lá, rượu và thương mại điện tử trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền để nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, gas, thuốc lá, rượu và thương mại điện tử.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc các mô hình hoạt động kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ số để kinh doanh; Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá; Các tổ chức, cá nhân chiết nạp, kinh doanh mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng; Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh mặt hàng rượu bao gồm cả sản phẩm rượu trong nước và nhập khẩu; mặt hàng thực phẩm; Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh theo Kế hoạch tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Các nội dung kiểm tra theo kế hoạch

a. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc các mô hình hoạt động kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ số để kinh doanh:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ; các quy định về chất lượng hàng hóa; nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa để kinh doanh thương mại điện tử (nếu có).
- Kiểm tra quy định về thiết lập website thương mại điện tử; quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử; quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử.

b. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; Giấy phép bán buôn, bán lẻ thuốc lá.
- Kiểm tra về việc thực hiện các điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và sản phẩm thuốc lá.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ của nguyên liệu thuốc lá và sản phẩm thuốc lá (nếu có).
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết; việc dán tem đối với sản phẩm thuốc lá.

c. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; Giấy phép sản xuất, kinh doanh rượu.
- Kiểm tra về điều kiện sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh rượu và thực hiện các quy định về sản xuất rượu.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng.
- Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ của sản phẩm rượu (nếu có).
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết; việc dán tem đối với sản phẩm rượu.

d. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động chiết nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh/ chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng. 

- Kiểm tra chấp hành các quy định về điều kiện chiết nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về điều kiện chai LPG lưu thông trên thị trường.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng.

- Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ của hàng hóa (nếu có).

đ. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ doanh nghiệp; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Kiểm tra về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Kiểm tra hồ sơ công bố hợp quy/ công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm phải công bố, hồ sơ sản phẩm được cơ quan chức năng xác nhận (nếu có); hồ sơ theo dõi về sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với thực phẩm và các quy định khác về chất lượng.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ của hàng hóa là thực phẩm (nếu có).

e. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ doanh nghiệp; các giấy phép có liên quan khi kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Kiểm tra chứng chỉ hành nghề, bằng cấp chuyên môn của chủ, nhân viên cơ sở.

- Kiểm tra việc duy trì điều kiện và các quy định khác trong hoạt động kinh doanh mặt hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền:

+ Việc ủy quyền hoặc cử người thay thế theo quy định của pháp luật khi người quản lý chuyên môn vắng mặt.

+ Việc mở sổ sách hoặc sử dụng phương tiện để theo dõi hoạt động mua bán hàng hóa.

+ Để lẫn các sản phẩm không phải là thuốc với thuốc.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết; quy định về đăng ký và công bố sản phẩm, hàng hóa.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định khác về chất lượng.

- Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ của dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền (nếu có).

3. Thời gian thực hiện Kế hoạch

Thời gian thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 31/10/2019.

4. Địa bàn thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch.

Trên địa bàn toàn tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào địa bàn được phân công, các Đội Quản lý thị trường trực thuộc thực hiện kiểm tra Kế hoạch chuyên đề đã ban hành theo địa bàn và theo Phụ lục kèm theo.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

- Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc căn cứ nội dung Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 và căn cứ tình hình thực tế nhân sự của Đội, người có thẩm quyền trực tiếp hoặc giao cho người có đủ tiêu chuẩn làm Trưởng Đoàn kiểm tra và thành phần đoàn kiểm tra để thực hiện quyết định kiểm tra theo quy định, đảm bảo đủ quân số, phương tiện, năng lực, đúng địa bàn được phân công, có chất lượng và mang lại hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát theo Kế hoạch như: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Khoa học công nghệ, Công an tỉnh, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện thành thị, các phòng chuyên môn của Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ đảm bảo tránh sự chồng chéo và bỏ sót các tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc căn cứ nội dung Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Cục và chức năng, nhiệm vụ được giao các Đội Quản lý thị trường gửi ngay cho Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan có liên quan trên địa bàn để biết, phối hợp và thực hiện. Gửi các đối tượng (cơ sở) được kiểm tra (không gửi kèm Phụ lục) theo Kế hoạch một bản (bản sao). Kiểm tra theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng các tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo tháng cho từng đơn vị dự kiến như sau:

+ Đội Quản lý thị trường số 1 kiểm tra tổng số là 54 cơ sở; 5 cơ sở/tháng.

+ Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra tổng số là 61 cơ sở; 6 cơ sở/tháng.

+ Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra tổng số là 113 cơ sở; 11 cơ sở/tháng.

+ Đội Quản lý thị trường số 4 kiểm tra tổng số là 31 cơ sở; 3 cơ sở/tháng.

+ Đội Quản lý thị trường số 5 kiểm tra tổng số là 30 cơ sở; 3 cơ sở/tháng.

+ Đội Quản lý thị trường số 6 kiểm tra tổng số là 41 cơ sở; 4 cơ sở/tháng.

+ Đội Quản lý thị trường số 7 kiểm tra tổng số là 45 cơ sở; 5 cơ sở/tháng.

+ Đội Quản lý thị trường số 8 kiểm tra tổng số là 26 cơ sở; 3 cơ sở/tháng.

+ Đội Quản lý thị trường số 9 kiểm tra tổng số là 28 cơ sở; 3 cơ sở/tháng.

+ Đội Quản lý thị trường số 10 kiểm tra tổng số là 30 cơ sở; 3 cơ sở/tháng.

+ Đội Quản lý thị trường số 11 kiểm tra tổng số là 25 cơ sở; 3 cơ sở/tháng.

Trong quá trình triển khai, nếu có các khó khăn, vướng mắc có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch đề nghị các Đội Quản lý thị trường phản ánh kịp thời về lãnh đạo Cục để xử lý kịp thời.

2.2. Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp: Tham mưu cho lãnh đạo Cục xử lý những khó khăn, vướng mắc, các vấn đề nổi cộm của thị trường liên quan đến quá trình triển khai kế hoạch, tổng hợp báo cáo theo quy định. Giám sát, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường thực hiện kế hoạch.

Tham mưu lãnh đạo Cục trong công tác tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính, phổ biến các văn bản mới ban hành liên quan đến công tác Quản lý thị trường, chuẩn bị hồ sơ án chỉ để cấp cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Phòng Thanh tra Pháp chế: Chủ trì phối hợp với phòng chuyên môn tổ chức kiểm tra hồ sơ vụ việc và chủ trì giám sát quy trình kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của các Đội Quản lý thị trường trực thuộc. Tham mưu cho Cục trưởng và cấp thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc vượt thẩm quyền của Đội trưởng khi phát sinh.

2.4. Phòng Tổ chức Hành chính: Chuẩn bị cơ sở vật chất và các phương tiện khác phục vụ các đơn vị triển khai hoạt động kiểm tra, kiểm soát.

Gửi Kế hoạch kiểm tra định kỳ của Cục Quản lý thị trường Phú Thọ cho các cơ quan liên quan ngay sau khi nhận được quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Cục, cụ thể: gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, cơ quan, đơn vị có liên quan để biết, chỉ đạo, phối hợp công tác; gửi Tổng cục trưởng để báo cáo, theo dõi việc thực hiện; gửi các phòng, Đội Quản lý thị trường trực thuộc để tổ chức thực hiện; niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có).

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ của Cục Quản lý thị trường năm 2019 được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và được dự toán cho

công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Bộ Công Thương, Tổng cục Quản lý thị trường và địa phương (nếu có) theo quy định.

- Kinh phí chi cho công chức tham gia phối hợp do cơ quan cử công chức chịu trách nhiệm chi trả theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan, đơn vị Quản lý thị trường sử dụng trang thiết bị, phương tiện làm việc đã được trang cấp phục vụ cho việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của đơn vị mình.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư 41/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo của Quản lý thị trường, cụ thể nội dung báo cáo:

1.1. Báo cáo định kỳ

- Báo cáo bằng văn bản sau khi kết thúc việc thực hiện Kế hoạch trước ngày 05/11/2019 (gửi trước bằng Mail: ngniepvutonghop@gmail.com) về Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ (qua Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp) để Cục tổng hợp báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường

- Nội dung chính cần tập trung trong báo cáo:

Đánh giá tình hình thị trường và công tác chấp hành các quy định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

Tình hình và kết quả kiểm tra, xử lý của Đội (nêu rõ phương thức, thủ đoạn vi phạm, mặt hàng vi phạm phổ biến).

Báo cáo phải nêu rõ những việc chưa làm được, nguyên nhân, đề xuất cách xử lý; các vụ việc điển hình, đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật với các tập thể, cá nhân trong khi thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Những kiến nghị, đề xuất khác.

1.2. Báo cáo đột xuất

- Báo cáo đột xuất Kế hoạch kiểm tra theo nội dung, thời gian của cấp thẩm quyền khi có yêu cầu.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo

- Các Đội Quản lý thị trường báo cáo về Cục (qua phòng Nghiệp vụ tổng hợp) nội dung thực hiện theo Kế hoạch và các nội dung khác có liên quan.

- Các Phòng chức năng báo cáo các nội dung được phân công theo kế hoạch và các nội dung khác có liên quan.

- Phòng Nghiệp vụ tổng hợp tham mưu, tổng hợp, báo cáo toàn bộ Kế hoạch theo quy định trình lãnh đạo Cục ký phát hành.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Cục để xem xét, xử lý kịp thời. /.